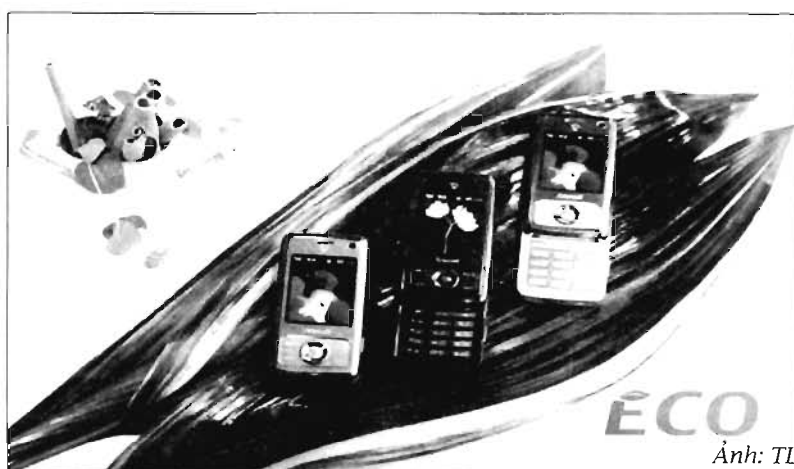


# Thúc đẩy hoạt động thương mại đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, khái niệm về sản phẩm sạch, sản phẩm sinh thái... cũng như sự xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm này trên thị trường đã không còn mới mẻ với người tiêu dùng. Tuy nhiên, việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm này còn ở qui mô nhỏ, tiêu dùng tập trung chủ yếu tại các khu vực thành thị, nơi người dân có thu nhập và dân trí cao. Với các sản phẩm xuất khẩu, tỷ lệ các sản phẩm đạt được các chứng nhận của các tổ chức Quốc tế về nhãn sinh thái, sản phẩm thân thiện môi trường (TTMT) còn hạn chế.

**THS. KIỀU NGUYỄN VIỆT HÀ**

*Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương*



Ảnh: TL

**Sản phẩm TTMT: Từ khái niệm tới thực tiễn ở Việt Nam**

Thân thiện môi trường/thân thiện sinh thái hay thân thiện thiên nhiên là những thuật ngữ được sử dụng đối với các loại sản phẩm cố gắng tối thiểu hóa các ảnh hưởng có hại cho môi trường. Thuật ngữ sản phẩm TTMT lần đầu tiên được định nghĩa ở cấp độ quốc tế là do UNTAD đưa ra vào năm 1995, theo đó "sản phẩm TTMT là sản phẩm ít gây hại cho môi trường hơn ở một số giai đoạn trong vòng đời sản phẩm

hơn các sản phẩm truyền thống, hoặc các sản phẩm có những đóng góp trong việc bảo tồn môi trường".

Thực tế cho thấy có rất nhiều quan điểm khác nhau trong xây dựng các tiêu chí và phân loại các sản phẩm TTMT. Ở Việt Nam, theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, sản phẩm TTMT là sản phẩm đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây: Sản phẩm tái chế từ chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; Sản phẩm sau khi sử dụng dễ phân huỷ trong tự nhiên; Sản phẩm không

gây ô nhiễm môi trường được sản xuất để thay thế nguyên liệu tự nhiên; Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; sản phẩm được cấp nhãn sinh thái của tổ chức được nhà nước công nhận.

Mặc dù, đã được qui định trong luật, được Nhà nước khuyến khích, tuy nhiên, việc phát triển các sản phẩm TTMT ở Việt Nam còn hạn chế. Ví dụ, đối với các sản phẩm rau quả, thực phẩm, tiếp cận của các loại sản phẩm này mới chỉ dừng lại ở việc đạt tiêu chuẩn về vệ sinh và an toàn thực phẩm, tập trung tiêu thụ ở một nhóm đối tượng tại thành thị có thu nhập cao. Trên thị trường hiện nay cũng có rất nhiều sản phẩm được sản xuất từ vật liệu tái chế như giấy, nhựa tái chế... Đây cũng có thể xem là một trong những sản phẩm TTMT, tuy nhiên, những vấn đề quan ngại lại xuất hiện khi tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở tái chế còn khá phổ biến. Một số sản phẩm khác như: Các thiết bị sử dụng pin năng lượng mặt trời, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bao bì TTMT... Mặc dù đã có trên thị trường,

nhưng còn ở qui mô nhỏ xét cả khía cạnh cũng như mức tiêu thụ của người tiêu dùng do hầu hết các sản phẩm này đều có chi phí khá cao.

Nguyên nhân của tình trạng này có thể kể đến là: (1) còn thiếu một hệ thống chính sách, qui định tổng thể thúc đẩy việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm TTMT; (2) cơ sở hạ tầng thương mại, cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát việc sản xuất, lưu thông và phân phối các sản phẩm TTMT còn thiếu tập trung và chồng chéo; (3) các qui định tiêu chuẩn có liên quan còn chưa được xây dựng một cách đồng bộ; chưa có những hướng dẫn cụ thể cho các bên liên quan trong vấn đề này; (4) doanh nghiệp còn hạn chế năng lực về công nghệ, vốn và còn người trong việc định hướng sản xuất các sản phẩm TTMT, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt thị trường nước ngoài; (5) nhận thức của người tiêu dùng về các sản phẩm TTMT còn ở mức thấp.

**Kinh nghiệm từ một số nước**

Với Hàn Quốc, thúc đẩy thương mại các sản phẩm TTMT được chính phủ hỗ trợ dưới mục tiêu nhằm ngăn chặn việc sử dụng một cách lãng phí tài nguyên và bảo vệ môi trường, đóng góp vào phát triển bền vững nền kinh tế của Hàn Quốc thông qua các chính sách, chương trình khuyến khích việc mua sắm các sản phẩm TTMT. Để đạt được các mục tiêu này, Chính phủ Hàn Quốc xây dựng chương trình mua sắm xanh nhằm mục đích định hướng tiêu dùng và khuyến khích việc thương mại hóa các sản phẩm TTMT, tập trung cụ thể vào các bước như: (1) Hình thành các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm ban hành, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình thương mại hóa sản phẩm thân thiện môi trường; (2) Vạch ra kế hoạch thực hiện: Các chính sách, kế hoạch, mục tiêu, kết quả... (3) Ban hành các hướng dẫn về thương mại hóa sản phẩm TTMT, danh mục sản phẩm TTMT; (4) Triển khai chương trình mua sắm xanh với vai trò đầu tư

của các cơ quan Nhà nước.

Trung Quốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong lĩnh vực này, đặc biệt trong việc phát triển các sản phẩm nông sản TTMT. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm: đậu tương, hạt hướng dương, hạt bí, gạo, trà, cây thuốc, sử, nước hoa quả... Trung Quốc hiện nay được xem là cường quốc sản xuất và xuất khẩu nông sản hữu cơ. Diện tích canh tác theo phương pháp hữu cơ đứng đầu châu Á (2,3 triệu ha) và thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản. Để đạt được kết quả này, các giải pháp chính được Chính phủ Trung Quốc quan tâm là: Khuyến khích canh tác theo phương pháp hữu cơ; tăng cường hoạt động chứng nhận đối với các sản phẩm hữu cơ; tiến hành qui hoạch các vùng phát triển sản phẩm hữu cơ đồng thời đưa ra những hỗ trợ về mặt tài chính và phát triển thị trường cho sản phẩm hữu cơ trong đó, chú trọng tới việc xuất khẩu các sản phẩm này ra thị trường nước ngoài như Nhật Bản, châu Âu ...

**Và những giải pháp, vận dụng cho Việt Nam**

Hoàn thiện khung pháp lý, các qui định, tiêu chuẩn có liên quan nhằm thúc đẩy hoạt động phát triển các sản phẩm TTMT. Hiện nay, mặc dù đã có một số qui định liên quan tới lĩnh vực này, nhưng về cơ bản còn thiếu đồng bộ, đôi khi còn chồng chéo trong vấn đề quản lý; kiểm tra giám sát việc thực hiện. Do đó, trong thời gian tới cần tập trung điều chỉnh: Đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích sản xuất cũng như tiêu dùng các sản phẩm TTMT; Xây dựng các tiêu chuẩn đối với các sản phẩm TTMT; xây dựng các tài liệu hướng dẫn về sản xuất và tiêu dùng đối với các sản phẩm này... Ngoài ra, việc thúc đẩy hoạt động chứng nhận quốc gia, công nhân lẫn nhau giữa các tổ chức chứng nhận quốc tế trong việc chứng nhận các sản phẩm, hàng hóa đạt tiêu chuẩn về sản phẩm TTMT cũng rất cần thiết.

Thúc đẩy phát triển nguồn cung

các sản phẩm TTMT thông qua những khuyến khích về vốn, công nghệ, cũng như hỗ trợ đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo Luật Bảo vệ Môi trường, các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm TTMT đều được nhân những ưu đãi nhất định về thuế, ưu đãi đầu tư. Tuy nhiên, tính khả thi của việc áp dụng các ưu đãi này còn rất hạn chế. Với một số mặt hàng có tiềm năng như mặt hàng nông sản, thực phẩm... Để tạo nguồn cung hợp lý, nhà nước cần có qui hoạch hợp lý, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng TTMT.

Thúc đẩy yếu tố cầu đối với việc tiêu dùng các sản phẩm TTMT. Nếu như từ trước tới nay chúng ta về cơ bản mới chỉ tập trung vào việc thúc đẩy cung các sản phẩm này thì trong giai đoạn tới, việc đưa ra các chính sách nhằm thúc đẩy yếu tố cầu là hết sức cần thiết, đặc biệt là vai trò của chính phủ. Khuyến khích tiêu dùng thân thiện với môi trường của chính phủ, các cơ quan nhà nước sẽ là một đòn bẩy rất lớn trong việc thúc đẩy hoạt động tiêu dùng bền vững khi chi tiêu của nhóm đối tượng này chiếm từ 25-30% chi tiêu toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về các sản phẩm TTMT, các sáng kiến về mang lưới "mua sắm xanh" sẽ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động.

Thúc đẩy việc hình thành thị trường và cơ chế cho việc phát triển thương mại các sản phẩm TTMT như: phát triển hệ thống phân phối; hình thành mang lưới sản xuất, thu mua, tiêu thụ; xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu...

Ngoài ra, việc tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm trong việc thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm TTMT là hết sức cần thiết khi chúng ta tận dụng được những thành tựu của các nước đi trước, đồng thời tìm ra những điểm, hướng đi phù hợp cho Việt Nam. ❖